

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày 14 - 5 - 2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa

Ông Huỳnh Văn Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ X - sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn Phước T, xã Diên T, huyện D, Khánh Hòa.

Bà X có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lộc Đ2, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa.

Bà M có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nộp ngày 23/9/2020; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ X trình bày:

Do buôn bán tại chợ Xóm M, thành phố N nên bà có quen biết bà Nguyễn Thị M. Vào tháng 9 năm 2016, bà có mượn tiền của người khác để cho bà M mượn buôn bán với số tiền 143.000.000đ. Khi giao tiền do tin tưởng nên hai bên không viết giấy tờ cũng không có người chứng kiến, bà giao tiền cho bà M tại Chùa H. Bà M có hẹn từ 03 tháng đến 05 tháng sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền mượn cho bà và hai bên không có thỏa thuận gì về lãi suất đối với số tiền 143.000.000đ. Hết thời hạn trả nợ như đã hẹn nhưng bà M không trả tiền cho bà. Đến tháng 9 năm 2017 do thiên tai, bão lụt nên người ta đòi tiền bà, bà tiếp tục yêu cầu bà M trả nợ cho bà nhưng bà M vẫn không trả. Đến năm 2018 bà M trả cho bà 6.000.000đ, năm 2019 bà M trả cho bà 36.000.000đ, năm 2020 bà M trả cho bà 15.000.000đ. Tổng cộng bà M trả cho bà được 57.000.000đ. Còn lại

86.000.000đ chưa trả cho bà nhưng trong sổ nợ thì chỉ ghi còn lại 82.000.000đ nên bà yêu cầu bà M trả cho bà một lần toàn bộ số tiền 82.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi suất đối với số tiền nợ này, không đồng ý cho bà M trả dần hàng tháng. Bà xác định chữ viết trong sổ ghi nợ là của bà Nguyễn Thị M, không ký ghi họ tên.

- *Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:*

Bà có mượn tiền bà Nguyễn Thị Lệ X tổng cộng là 143.000.000đ như bà X đã trình bày và bà đã trả dần cho tới nay còn nợ bà X số tiền 82.000.000đ, có ghi vào sổ nợ như bà X đã giao nộp cho Tòa án. Nay bà X yêu cầu bà trả hết số tiền 82.000.000đ thì bà đồng ý trả cho bà X nhưng không thể trả ngay được vì kinh tế khó khăn, bà xin trả mỗi tháng 300.000đ bắt đầu từ tháng 5/2021 cho đến khi trả hết số tiền 82.000.000đ cho bà X.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Lệ X 82.000.000đ (Tám mươi hai triệu đồng). Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Diên Khánh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ X yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị M trả số tiền 82.000.000đ (Tám mươi hai triệu đồng) có viết sổ nợ nhưng vì hết thời gian cam kết mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi đối với số tiền nợ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án quyển sổ ghi chép nội dung trả nợ và sổ nợ còn lại là 82.000.000đ không có chữ ký của ai. Bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn, có viết vào sổ nợ như nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Bị đơn xác nhận đến nay còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 82.000.000đ (Tám mươi hai triệu đồng). Vì vậy, đây là giao dịch hợp pháp cần được công nhận.

Hội đồng xét xử xét: Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn từ năm 2016 để buôn bán và hứa từ 03 tháng đến 05 tháng sẽ trả nợ nhưng vì buôn bán khó khăn nên bị đơn trả dần đến năm 2020 thì còn nợ 82.000.000đ (Tám mươi hai triệu đồng). Bị đơn có viết sổ tiền nợ vào quyển sổ như nguyên đơn cung cấp nhưng đến nay chưa trả được cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ 82.000.000đ (Tám mươi hai triệu đồng) thì bị đơn đồng ý trả nhưng chưa trả ngay được và xin trả dần mỗi tháng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bắt đầu từ tháng 5/2021 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn. Với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thì xét quan hệ vay tiền giữa bị đơn với nguyên đơn là có thật. Bị đơn thừa nhận nợ như nguyên đơn yêu cầu nhưng không có điều kiện trả ngay, vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết, xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn nên nguyên đơn có quyền khởi kiện và yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị M trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ X 82.000.000đ (Tám mươi hai triệu đồng). Nguyên đơn không yêu cầu về tiền lãi nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả là: 82.000.000đ x 5% = 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng); hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị M trả cho bà Nguyễn Thị Lệ X số tiền: 82.000.000đ (Tám mươi hai triệu đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M nộp 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Lệ X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001826 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương

